

Số: /QĐ- SCT

Yên Bái, ngày tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán chi NSNN năm 2023**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ - UBND ngày 9/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Thông báo số 68 /TB-STC ngày 11/01/2023 của sở Tài chính tỉnh Yên Bái về việc thông báo Kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán chi NSNN năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với Văn phòng Sở Công Thương, với tổng số tiền là: **8.399.000.000đồng** (Tám tỷ, ba trăm chín mươi chín triệuđồng);

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2:** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2023 được giao, thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3:** Chánh văn phòng Sở Công Thương, các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Kho bạc tỉnh Yên Bái;
- Sở Tài chính tỉnh Yên Bái;
- Lưu: VT-VP(La).

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Vinh Quang**

**PHỤ BIỂU DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày tháng 01 năm 2023  
của Sở Công Thương)

ĐVT : 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Dự toán thu phí, lệ phí</b>		
1	Tổng số thu phí, lệ phí	350,000	
2	Số nộp ngân sách nhà nước	350,000	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi NSNN</b>	<b>8.399.000</b>	
<b>a</b>	<b>Chi thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>6.715.000</b>	
	Khoán quỹ tiền lương	5.327.000	
	Khoán chi hoạt động thường xuyên (Chi khác) theo định mức biên chế ( đã bao gồm hợp đồng theo ND 161)	1.220.000	
	Khoán chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên thiết bị làm việc, sửa chữa ô tô	168.000	
<b>b</b>	<b>Chi không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.461.000</b>	
	Chi hoạt động công tác Đảng theo QĐ số 99/QĐ/TW ngày 30/3/20212 của BCH TW	32.000	
	Hỗ trợ công tác kiểm ra giám sát SXCN,KDTM, an toàn cháy nổ .	360.000	
	Hỗ trợ kế hoạch hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ thái bình dương theo KH số: 47/KH- UBND ngày 28/2/2019.	100.000	
	Mua trang phục thanh tra	15.000	
	Hỗ trợ hoạt động của hội Bảo vệ người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Yên Bái	100.000	
	Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm theo thông tư số 26/2018/TT -BTC của Bộ tài chính	212.000	
	Chế độ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân	5.000	
	Chi Phối hợp với Cục Quản lý thị trường( Chi nhánh Yên Bái) kiểm tra đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường trong tỉnh	60.000	

	Ban chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế tại Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc BCD hội	100.000	
	Kiểm tra mỏ, an toàn lưới điện, đập thủy điện, an toàn vận hành hồ chứa	342.000	
	Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	135.000	
<b>c</b>	<b>10% tiết kiệm chi để cải cách tiền lương</b>	<b>223.000</b>	
	10% tiết kiệm chi để cải cách tiền chi thực hiện tự chủ	106.000	
	10% tiết kiệm để cải cách tiền lương chi không tự chủ.	117,000	